

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025-2026

NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG TRUNG QUỐC

Dành cho sinh viên có năng lực tiếng bậc 1

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	SỐ TC	Số giờ/ tuần
QH.2025 HỌC KỲ 1	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HK1 hoặc HKII)	3	3	QH.2025 HỌC KỲ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
		Ngoại ngữ B1	5	5		VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3
	CHI2080	Tiếng Trung Quốc 1A	3	6		INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3
	CHI2081	Tiếng Trung Quốc 1B	3	6		CHI2082	Tiếng Trung Quốc 2A	3	6
	CHI2090	Tiếng Trung Quốc cơ bản (1)	0	3		CHI2083	Tiếng Trung Quốc 2B	3	6
				FLF1018		Kỹ năng bổ trợ	3	3	
				CHI2090		Tiếng Trung Quốc cơ bản (2)	3	3	
				(Tiếng TQ cơ bản sv học trong 2 HK, HK thứ 2 mới tính điểm môn học và số tín chỉ)					
QH.2024 HỌC KỲ 3	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		PSF3007	Tâm lý học	3	3
	CHI2084	Tiếng Trung Quốc 3A	3	6	CHI2087	Tiếng Trung Quốc 4A	3	6	
	CHI2085	Tiếng Trung Quốc 3B	3	6	CHI2088	Tiếng Trung Quốc 4B	3	6	
	CHI2091	Tiếng Trung Quốc nâng cao (1)	0	3	CHI2091	Tiếng Trung Quốc nâng cao (2)	3	3	
		<b>Tự chọn khối III.2</b> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 5)	<b>6</b>	<b>6</b>	(Tiếng TQ nâng cao sv học trong 2 HK, HK thứ 2 mới tính điểm môn học và số tín chỉ)				
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2	
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		<b>Tự chọn khối II.2</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3	
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3	FLF1016	Địa chính trị	3	3	
	FLF1056	Tư duy phê phán	3	3	CHI1001B	Địa lý đại cương	3	3	
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3	CHI1002	Môi trường và phát triển	3	3	
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3	FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng Châu Âu	3	3	
	FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3	FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng Châu Á	3	3	
	FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3	FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3	
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời	3	3	FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3	
	FLF1054	Thư pháp	3	3					
	FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3					
QH.2023 HỌC KỲ 5	<b>Mã HP</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Số giờ/ tuần</b>	QH.2023 HỌC KỲ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2		PSF3006	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục đào tạo	2	2
	PSF3008	Giáo dục học	3	3		PSF3010	Phát triển nghề nghiệp và đạo đức nhà giáo	3	3
	CHI2089	Tiếng Trung Quốc 4C	3	6		CHI2050	Ngôn ngữ học Tiếng Trung Quốc 2	3	3
	CHI2049	Ngôn ngữ học Tiếng Trung Quốc 1	3	3		CHI3049	Phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc	3	3
	CHI2036	Đất nước học Trung Quốc	3	3			<b>Tự chọn IV.2.2</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
	CHI3038	Lý luận giảng dạy tiếng Trung Quốc	3	3		CHI2053	Tiếng Hán cổ đại	3	3
						CHI2044	Các chuyên đề về ngôn ngữ văn hóa Trung Quốc	3	3
						ENG3087	Giao tiếp liên văn hóa và giải quyết xung đột	3	3
						ENG3088	Kỹ năng thuyết trình	3	3
							<b>Tự chọn khối V.2</b>	<b>9</b>	<b>9</b>
				CHI3046	Phiên dịch	3	3		
				CHI3019	Biên dịch	3	3		
				CHI2037	Văn học Trung Quốc	3	3		
QH.2022 HỌC KỲ 7	CHI2047	Giao tiếp liên văn hóa	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	<b>Mã HP</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Số giờ/ tuần</b>
	CHI3031	Kiểm tra đánh giá ngoại ngữ	3	3		CHI4001	Thực tập	3	
		<b>Tự chọn khối V.2</b>	<b>9</b>	<b>9</b>		CHI4051	Khóa luận tốt nghiệp hoặc môn thay thế khóa luận tốt nghiệp	6	
	PSF3009	Tâm lý học giảng dạy tiếng nước ngoài	3	3					
	CHI3050	Thiết kế giáo án và phát triển tài liệu	3	3					
	CHI3041	Một số chuyên đề về giảng dạy Tiếng Trung Quốc tại VN và thế giới	3	3					
	ENG3095	Thực hành thiết kế tài liệu kiểm tra đánh giá	3	3					
	FLF3001	Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong dạy-học ngoại ngữ	3	3					
	ENG3089	Tiếng Anh kinh tế và doanh nghiệp	3	3					
	ENG3090	Tiếng Anh phát triển nghề nghiệp	3	3					
		<b>SV chọn học 2 môn tự chọn thay Khóa luận tốt nghiệp trong số khối IV, V tại kì 6 hoặc 7</b>							

KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA

P.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Hiền

Nguyễn Quỳnh Hoa

Hà Lê Kim Anh



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025-2026

NGÀNH NGÔN NGỮ TIẾNG TRUNG QUỐC  
Dành cho sinh viên có năng lực tiếng bậc 1 Bậc - Phiên dịch

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ/ tuần	
QH.2025 HỌC KỲ 1	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3	QH.2025 HỌC KỲ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3	
		Ngoại ngữ B1	5	5		VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3	
	CHI2080	Tiếng Trung Quốc 1A	3	6		FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3	
	CHI2081	Tiếng Trung Quốc 1B	3	6		INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	
	CHI2090	Tiếng Trung Quốc cơ bản (1)	0	3		CHI2082	Tiếng Trung Quốc 2A	3	6	
						CHI2083	Tiếng Trung Quốc 2B	3	6	
				CHI2090	Tiếng Trung Quốc cơ bản (2)	3	3			
						(Tiếng TQ cơ bản sv học trong 2 HK, HK thứ 2 mới tính điểm môn học và số tín chỉ)				
QH.2024 HỌC KỲ 3	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3	QH.2024 HỌC KỲ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	
	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		CHI2087	Tiếng Trung Quốc 4A	3	6	
	CHI2084	Tiếng Trung Quốc 3A	3	6		CHI2088	Tiếng Trung Quốc 4B	3	6	
	CHI2085	Tiếng Trung Quốc 3B	3	6		CHI2091	Tiếng Trung Quốc nâng cao (2)	3	3	
	CHI2091	Tiếng Trung Quốc nâng cao (1)	0	3		THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2	
		<b>Tự chọn khối III.2</b> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 5)	<b>6</b>	<b>6</b>			(Tiếng TQ nâng cao sv học trong 2 HK, HK thứ 2 mới tính điểm môn học và số tín chỉ)			
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3			<b>Tự chọn khối II.2</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1010	Trị tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3	
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3	
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		CHI1001B	Địa lý đại cương	3	3	
	FLF1056	Tư duy phê phán	3	3		CHI1002	Môi trường và phát triển	3	3	
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng Châu Âu	3	3	
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng Châu Á	3	3	
	FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3	
	FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3	
FLF1053	Thiết kế cuộc đời	3	3							
FLF1054	Thư pháp	3	3							
PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3							
FLF1055	Cổ học tình hoa	3	3							
QH.2023 HỌC KỲ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2023 HỌC KỲ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	
	CHI2089	Tiếng Trung Quốc 4C	3	6		CHI2050	Ngôn ngữ học Tiếng Trung Quốc 2	3	3	
	CHI2049	Ngôn ngữ học Tiếng Trung Quốc 1	3	3		CHI3008	Phiên dịch nâng cao Trung Việt	3	3	
	CHI2036	Đất nước học Trung Quốc	3	3		CHI3009	Biên dịch nâng cao Trung Việt	3	3	
	CHI3068	Phiên dịch Việt- Trung	3	3		CHI3035	Lý thuyết và nghiệp vụ biên phiên dịch	3	3	
	CHI3070	Biên dịch Việt- Trung	3	3		CHI2037	Văn học Trung Quốc	3	3	
					<b>Tự chọn IV.2.2</b>	<b>6</b>	<b>6</b>			
				CHI2053	Tiếng Hán cổ đại	3	3			
				CHI2044	Các chuyên đề về ngôn ngữ văn hóa Trung Quốc	3	3			
				ENG3087	Giao tiếp văn hóa và giải quyết xung đột	3	3			
				ENG3088	Kỹ năng thuyết trình	3	3			
QH.2022 HỌC KỲ 7	CHI2047	Giao tiếp liên văn hóa	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	CHI4001	Thực tập	3		
		<b>Tự chọn V.1.2</b>	<b>9</b>	<b>9</b>		CHI4051	Khóa luận tốt nghiệp hoặc môn thay thế khóa luận tốt nghiệp	6		
	CHI3020	Biên dịch chuyên ngành	3	3						
	CHI3047	Phiên dịch chuyên ngành	3	3						
	CHI3026	Công nghệ trong dịch thuật	3	3						
	CHI3028	Dịch văn học	3	3						
	CHI3044	Phân tích đánh giá bản dịch	3	3						
	ENG2046	Kinh tế vi mô - vĩ mô	3	3						
	INE2020	Kinh tế quốc tế	3	3						
	BSA2002	Nguyên lý marketing	3	3						
	BSA2006	Quản trị nguồn nhân lực	3	3						
	CHI3032	Quản trị Doanh nghiệp	3	3						
	CHI3056	Tiếng Trung Quốc kinh tế	3	3						
	CHI3052	Tiếng Trung Quốc du lịch - khách sạn	3	3						
	CHI3058	Tiếng Trung Quốc luật	3	3						
	CHI3054	Tiếng Trung Quốc giao tiếp trong kinh doanh	3	3						
	CHI3033	Kinh tế Trung Quốc đương đại	3	3						
	CHI3049	Phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc	3	3						
	ENG3089	Tiếng Anh kinh tế và doanh nghiệp	3	3						
	ENG3090	Tiếng Anh phát triển nghề nghiệp	3	3						
	<b>SV chọn học 2 môn tự chọn thay Khóa luận tốt nghiệp trong số khối IV, V tại kì 6 hoặc 7</b>									

KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA

P.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Hiền

Nguyễn Quỳnh Hoa

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025-2026

NGÀNH NGÔN NGỮ TIẾNG TRUNG QUỐC  
Dành cho sinh viên có năng lực tiếng bệ 4 Biên - Phiên dịch

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ/ tuần
QH.2025 HỌC KỲ 1	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam <i>(SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)</i>	3	3	QH.2025 HỌC KỲ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
		Ngôi ngữ B1	5	5		VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3
	CHI2084	Tiếng Trung Quốc 3A	3	6		FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3
	CHI2085	Tiếng Trung Quốc 3B	3	6		INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3
						CHI2087	Tiếng Trung Quốc 4A	3	6
					CHI2088	Tiếng Trung Quốc 4B	3	6	
QH.2024 HỌC KỲ 3	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3	QH.2024 HỌC KỲ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		CHI2092	Kỹ năng truyền đạt thông tin Trung Việt	3	3
	CHI2093	Đọc hiểu tác phẩm văn học Trung Quốc	3	3		CHI2094	Báo chí và truyền thông	3	3
	CHI2089	Tiếng Trung Quốc 4C	3	6		CHI2095	Khẩu ngữ Tiếng Trung Quốc thương mại	3	3
	CHI2096	Tiếng Trung Quốc giao tiếp đa phương tiện	3	3		THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2
	CHI2039	Kỹ năng sử dụng Tiếng Trung Quốc nâng cao	3	3			<b>Tự chọn khối II</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
		<b>Tự chọn khối III.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 5)</b>	<b>6</b>	<b>6</b>		FLF1010	Tri tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		CHI1001B	Địa lý đại cương	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		CHI1002	Môi trường và phát triển	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng Châu Á	3	3
	FLF1056	Tư duy phê phán	3	3		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng Châu Âu	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3					
	FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3					
	FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3					
FLF1053	Thiết kế cuộc đời	3	3						
FLF1054	Thư pháp	3	3						
FLF1055	Có học tình hoa	3	3						
QH.2023 HỌC KỲ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2023 HỌC KỲ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Công sản Việt Nam	2	2
	CHI2049	Ngôn ngữ học Tiếng Trung Quốc 1	3	3		CHI2050	Ngôn ngữ học Tiếng Trung Quốc 2	3	3
	CHI2036	Đất nước học Trung Quốc	3	3		CHI3008	Phiên dịch nâng cao Trung Việt	3	3
	CHI3068	Phiên dịch Việt- Trung	3	3		CHI3009	Biên dịch nâng cao Trung Việt	3	3
	CHI3070	Biên dịch Việt- Trung	3	3		CHI3035	Lý thuyết và nghiệp vụ biên phiên dịch	3	3
						CHI2037	Văn học Trung Quốc	3	3
							<b>Tự chọn IV.2.2</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
						CHI2053	Tiếng Hán cổ đại	3	3
						CHI2044	Các chuyên đề về ngôn ngữ văn hóa Trung Quốc	3	3
						ENG3087	Giao tiếp liên văn hóa và giải quyết xung đột	3	3
				ENG3088	Kỹ năng thuyết trình	3	3		
QH.2022 HỌC KỲ 7	CHI2047	Giao tiếp liên văn hóa	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	CHI4001	Thực tập	3	
		<b>Tự chọn V.1.2</b>	<b>9</b>	<b>9</b>		CHI4051	Khóa luận tốt nghiệp hoặc môn thay thế khóa luận tốt nghiệp	6	
	CHI3020	Biên dịch chuyên ngành	3	3					
	CHI3047	Phiên dịch chuyên ngành	3	3					
	CHI3026	Công nghệ trong dịch thuật	3	3					
	CHI3028	Dịch văn học	3	3					
	CHI3044	Phân tích đánh giá bản dịch	3	3					
	ENG2046	Kinh tế vi mô - vĩ mô	3	3					
	INE2020	Kinh tế quốc tế	3	3					
	BSA2002	Nguyên lý marketing	3	3					
	BSA2006	Quản trị nguồn nhân lực	3	3					
	CHI3032	Quản trị Doanh nghiệp	3	3					
	CHI3056	Tiếng Trung Quốc kinh tế	3	3					
	CHI3052	Tiếng Trung Quốc du lịch - khách sạn	3	3					
	CHI3058	Tiếng Trung Quốc luật	3	3					
	CHI3054	Tiếng Trung Quốc giao tiếp trong kinh doanh	3	3					
	CHI3033	Kinh tế Trung Quốc đương đại	3	3					
	CHI3049	Phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc	3	3					
	ENG3089	Tiếng Anh kinh tế và doanh nghiệp	3	3					
	ENG3090	Tiếng Anh phát triển nghề nghiệp	3	3					
	<b>SV chọn học 2 môn tự chọn thay khóa luận tốt nghiệp trong số khối IV, V tại kì 6 hoặc 7</b>								

KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA

P.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Hiền

Nguyễn Quỳnh Hoa

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025-2026

NGÀNH NGÔN NGỮ TIẾNG TRUNG QUỐC  
Dành cho sinh viên có năng lực tiếng bậc 4 Kinh tế

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	SỐ TC	Số giờ/ tuần
QH.2025 HỌC KỲ 1	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3	QH.2025 HỌC KỲ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
		Ngoại ngữ B1	5	5		VL1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3
	CHI2084	Tiếng Trung Quốc 3A	3	6		FL1018	Kỹ năng bổ trợ	3	3
	CHI2085	Tiếng Trung Quốc 3B	3	6		INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3
						CHI2087	Tiếng Trung Quốc 4A	3	6
					CHI2088	Tiếng Trung Quốc 4B	3	6	
QH.2024 HỌC KỲ 3	FL1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3	QH.2024 HỌC KỲ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		CHI2094	Báo chí và truyền thông	3	3
	CHI2093	Đọc hiểu tác phẩm văn học Trung Quốc	3	3		CHI2095	Khẩu ngữ Tiếng Trung Quốc thương mại	3	3
	CHI2089	Tiếng Trung Quốc 4C	3	6		CHI2092	Kỹ năng truyền đạt thông tin Trung Việt	3	3
	CHI2096	Tiếng Trung Quốc giao tiếp đa phương tiện	3	3		THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2
	CHI2039	Kỹ năng sử dụng Tiếng Trung Quốc nâng cao	3	3			<b>Tự chọn khối II.2</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
		<b>Tự chọn khối III.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 5)</b>	<b>6</b>	<b>6</b>		CHI1001B	Địa lý đại cương	3	3
	FL1059	Thông kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		CHI1002	Môi trường và phát triển	3	3
	VL1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FL1005	Tìm hiểu cộng đồng Châu Á	3	3
	FL1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FL1006	Tìm hiểu cộng đồng Châu Âu	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FL1016	Địa chính trị	3	3
	FL1056	Tư duy phê phán	3	3		FL1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3
	FL1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FL1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3		FL1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3					
	FL1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3					
	FL1052	Tư duy hình ảnh	3	3					
FL1053	Thiết kế cuộc đời	3	3						
FL1054	Thư pháp	3	3						
FL1055	Cổ học tình hoa	3	3						
QH.2023 HỌC KỲ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2023 HỌC KỲ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2
	CHI2049	Ngôn ngữ học Tiếng Trung Quốc 1	3	3		CHI2050	Ngôn ngữ học Tiếng Trung Quốc 2	3	3
	CHI2036	Đất nước học Trung Quốc	3	3		CHI3033	Kinh tế Trung Quốc đương đại	3	3
	ENG2046	Kinh tế vi mô - vĩ mô	3	3		CHI3054	Tiếng Trung Quốc giao tiếp trong kinh doanh	3	3
	INE2020	Kinh tế quốc tế	3	3		CHI3032	Quản trị Doanh nghiệp	3	3
						CHI2037	Văn học Trung Quốc	3	3
							<b>Tự chọn IV.2.2</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
						CHI2053	Tiếng Hán cổ đại	3	3
						CHI2044	Các chuyên đề về ngôn ngữ văn hóa Trung Quốc	3	3
						ENG3087	Giao tiếp liên văn hóa và giải quyết xung đột	3	3
				ENG3088	Kỹ năng thuyết trình	3	3		
QH.2022 HỌC KỲ 7	CHI2047	Giao tiếp liên văn hóa	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	CHI4001	Thực tập	3	
		<b>Tự chọn V.2.2</b>	<b>9</b>	<b>9</b>		CHI4051	Khóa luận tốt nghiệp hoặc môn thay thế khóa luận tốt nghiệp	6	
	BSA2002	Nguyên lý marketing	3	3					
	BSA2006	Quản trị nguồn nhân lực	3	3					
	ENG3026	Thị trường và định chế tài chính	3	3					
	ENG3097	Kế hoạch tài chính cá nhân	3	3					
	ENG3060	Quan hệ con người trong quản lý	3	3					
	CHI3056	Tiếng Trung Quốc kinh tế	3	3					
	CHI3052	Tiếng Trung Quốc du lịch - khách sạn	3	3					
	CHI3058	Tiếng Trung Quốc luật	3	3					
	CHI3068	Phiên dịch Việt- Trung	3	3					
	CHI3070	Biên dịch Việt- Trung	3	3					
	CHI3020	Biên dịch chuyên ngành	3	3					
	CHI3047	Phiên dịch chuyên ngành	3	3					
	CHI3026	Công nghệ trong dịch thuật	3	3					
	CHI3028	Dịch văn học	3	3					
	CHI3044	Phân tích đánh giá bản dịch	3	3					
CHI3049	Phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc	3	3						
ENG3089	Tiếng Anh kinh tế và doanh nghiệp	3	3						
ENG3090	Tiếng Anh phát triển nghề nghiệp	3	3						
	<b>SV chọn học 2 môn tự chọn thay Khóa luận tốt nghiệp trong số khối IV, V tại kì 6 hoặc 7</b>								

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025

KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA

P.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Hiền

Nguyễn Quỳnh Hoa

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2025-2026

NGÀNH NGÔN NGỮ TIẾNG TRUNG QUỐC  
Dành cho sinh viên có năng lực tiếng bệ 1 Kinh tế

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	SỐ TC	Số giờ/ tuần	
QH.2025 HỌC KỲ 1	HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3	QH.2025 HỌC KỲ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3	
		Ngoại ngữ B1	5	5		VLFI052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3	
	CHI2080	Tiếng Trung Quốc 1A	3	6		FLFI018	Kỹ năng bổ trợ	3	3	
	CHI2081	Tiếng Trung Quốc 1B	3	6		INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	
	CHI2090	Tiếng Trung Quốc cơ bản (1)	0	3		CHI2082	Tiếng Trung Quốc 2A	3	6	
						CHI2083	Tiếng Trung Quốc 2B	3	6	
				CHI2090	Tiếng Trung Quốc cơ bản (2)	3	3			
					(Tiếng TQ cơ bản sv học trong 2 HK, HK thứ 2 mới tính điểm môn học và số tín chỉ)					
QH.2024 HỌC KỲ 3	FLFI009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3	QH.2024 HỌC KỲ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	
	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2		CHI2087	Tiếng Trung Quốc 4A	3	6	
	CHI2084	Tiếng Trung Quốc 3A	3	6		CHI2088	Tiếng Trung Quốc 4B	3	6	
	CHI2085	Tiếng Trung Quốc 3B	3	6		CHI2091	Tiếng Trung Quốc nâng cao (2)	3	3	
	CHI2091	Tiếng Trung Quốc nâng cao (1)	0	3		THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2	
		<b>Tự chọn khối III.2</b> (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	<b>6</b>	<b>6</b>			(Tiếng TQ nâng cao sv học trong 2 HK, HK thứ 2 mới tính điểm môn học và số tín chỉ)			
	FLFI059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3			<b>Tự chọn khối III.2</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	
	VLFI053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLFI010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3	
	FLFI002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLFI016	Địa chính trị	3	3	
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		CHI1001B	Địa lý đại cương	3	3	
	FLFI056	Tư duy phê phán	3	3		CHI1002	Môi trường và phát triển	3	3	
	FLFI050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLFI006	Tìm hiểu cộng đồng Châu Âu	3	3	
	PSFI050	Tâm lý học đại cương	3	3		FLFI005	Tìm hiểu cộng đồng Châu Á	3	3	
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLFI007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3	
	FLFI057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3		FLFI015	Học tập cùng cộng đồng	3	3	
FLFI052	Tư duy hình ảnh	3	3							
FLFI053	Thiết kế cuộc đời	3	3							
FLFI054	Thư pháp	3	3							
FLFI055	Cổ học tính hoa	3	3							
QH.2023 HỌC KỲ 5	POL1001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	QH.2023 HỌC KỲ 6	HIS1001	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	
	CHI2089	Tiếng Trung Quốc 4C	3	6		CHI2050	Ngôn ngữ học Tiếng Trung Quốc 2	3	3	
	CHI2049	Ngôn ngữ học Tiếng Trung Quốc 1	3	3		CHI3033	Kinh tế Trung Quốc đương đại	3	3	
	CHI2036	Đất nước học Trung Quốc	3	3		CHI3054	Tiếng Trung Quốc giao tiếp trong kinh doanh	3	3	
	ENG2046	Kinh tế vi mô - vi mô	3	3		CHI3032	Quản trị Doanh nghiệp	3	3	
	INE2020	Kinh tế quốc tế	3	3		CHI2037	Văn học Trung Quốc	3	3	
							<b>Tự chọn IV.2.2</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	
						CHI2053	Tiếng Hán cổ đại	3	3	
						CHI2044	Các chuyên đề về ngôn ngữ văn hóa Trung Quốc	3	3	
						ENG3087	Giao tiếp liên văn hóa và giải quyết xung đột	3	3	
				ENG3088	Kỹ năng thuyết trình	3	3			
QH.2022 HỌC KỲ 7	CHI2047	Giao tiếp liên văn hóa	3	3	QH.2022 HỌC KỲ 8	CHI4001	Thực tập	3		
		<b>Tự chọn V.2.2</b>	<b>9</b>	<b>9</b>		CHI4051	Khóa luận tốt nghiệp hoặc môn thay thế khóa luận tốt nghiệp	6		
	BSA2002	Nguyên lý marketing	3	3						
	BSA2006	Quản trị nguồn nhân lực	3	3						
	ENG3026	Thị trường và định chế tài chính	3	3						
	ENG3097	Kế hoạch tài chính cá nhân	3	3						
	ENG3060	Quan hệ con người trong quản lý	3	3						
	CHI3056	Tiếng Trung Quốc kinh tế	3	3						
	CHI3052	Tiếng Trung Quốc du lịch - khách sạn	3	3						
	CHI3058	Tiếng Trung Quốc luật	3	3						
	CHI3068	Phiên dịch Việt- Trung	3	3						
	CHI3070	Biên dịch Việt- Trung	3	3						
	CHI3020	Biên dịch chuyên ngành	3	3						
	CHI3047	Phiên dịch chuyên ngành	3	3						
	CHI3026	Công nghệ trong dịch thuật	3	3						
	CHI3028	Dịch văn học	3	3						
	CHI3044	Phân tích đánh giá bản dịch	3	3						
	CHI3049	Phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc	3	3						
	ENG3089	Tiếng Anh kinh tế và doanh nghiệp	3	3						
	ENG3090	Tiếng Anh phát triển nghề nghiệp	3	3						
	<b>SV chọn học 2 môn tự chọn thay Khóa luận tốt nghiệp trong số khối IV, V tại kì 6 hoặc 7</b>									

KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA

P.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2025  
KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đình Hiền

Nguyễn Quỳnh Hoa

Hà Lê Kim Anh